



DÔNG DƯƠNG

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trụ sở chính: Số 14A đường Phan Đăng Lưu, Quy Nhơn
ĐT: 0256.2200569-Fax: 0256.3547029-DD: 091.4024837
Website: www.daugiataisandongduong.com

Số: 245 /TBĐGTS-DD

Bình Định, ngày 19 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 23/2024/HDDV ngày 19/3/2024 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

Nay Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương ban hành thông báo đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở, cụ thể như sau:

1. Tài sản đấu giá: 84 lô đất ở tại Khu OLK-09 và Khu OLK-10 thuộc khu dân cư phía Bắc nhà ở xã hội Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Vị trí, giới cận các lô đất: Theo hiện trạng khu đất và Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt;

Hạ tầng kỹ thuật khu đất: Đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật;

Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị;

Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá;

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Các chỉ tiêu về quy hoạch kiến trúc: Thực hiện theo đồ án quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 5294/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất

Địa chỉ: Số 45 đường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Tổng giá khởi điểm của tài sản: 155.713.600.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm tỷ, bảy trăm mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết cho đến ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi có tài sản đấu giá đang tọa lạc.

5. Ký hiệu, vị trí, tên đường, lộ giới, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền hồ sơ tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất; Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước và tiền hồ sơ tham gia đấu giá, nộp phiếu trả giá, tổ chức cuộc đấu giá: Đính kèm theo bảng chi tiết.



6. Địa điểm nộp khoản tiền đặt trước: Tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- Tài khoản số: 111002775169 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 402034433100003 tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 4309201002513 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài;

- Tài khoản số: 5587798888 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 1135799999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn;

- Tài khoản số: 019295560001 tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Bình Định;

- Tài khoản số: 22222396868 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Định.

7. Trường hợp có sự thay đổi ngày giờ, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá thì sẽ có thông báo cụ thể.

8. Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá.

9. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, bán riêng từng lô đất.

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* Người tham gia đấu giá là Hộ gia đình, Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Điều 55 của Luật Đất đai, có nhu cầu để xây dựng nhà ở theo quy hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

* Người tham gia đấu giá phải nộp 01 bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của một lô đất đấu giá cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương gồm:

- 01 Giấy đăng ký và cam kết tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương phát hành. Người tham gia đấu giá phải điền đầy đủ thông tin, ghi lô đất, khu đất, địa điểm tọa lạc của lô đất đấu giá...;

- 01 Bản phô tô thẻ căn cước công dân;

- 01 Chứng từ nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Số tiền nộp bắt buộc phải đúng bằng số tiền đã quy định, người tham gia đấu giá phải nộp hoặc chuyển khoản vào tài khoản;

+ Chứng từ nộp tiền đặt trước không ghi lô đất đấu giá mà chỉ ghi “*nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá đất*”;

+ Trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá;

+ Đối với trường hợp người khác nộp tiền thay cho người tham gia đấu giá thì phần nội dung nộp tiền phải thể hiện họ tên đầy đủ của người tham gia đấu giá. Người nộp thay không được nộp thay cho người thứ 02 trong cùng 01 lô đất và cũng không được tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất;

- 01 Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá, cụ thể:

+ Người tham gia đấu giá được nộp trực tiếp bằng tiền mặt (tại địa điểm đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp ngân hàng) hoặc chuyển khoản vào tài khoản, có thể nộp riêng cho từng lô đất hoặc cộng nộp chung cho nhiều lô đất tham gia đấu giá;

+ Chứng từ nộp tiền hồ sơ tham gia đấu giá không ghi lô đất đấu giá;

- 01 Phiếu trả giá gián tiếp, cụ thể:

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải viết cùng 01 màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa;

+ Phiếu trả giá bắt buộc phải bỏ vào bì thư đựng phiếu bảo mật, phải dán kín bằng keo dán và phải ký tại mép dán của bì thư;

+ Cách trả giá như sau: Giá sử lô đất có giá khởi điểm là **1.650.000.000** đồng, bước giá là **50.000.000** đồng. Người tham gia đấu giá chọn một trong hai cách ghi phiếu trả giá sau đây:

Hoặc là chọn cách 1 trả giá ghi theo bước giá thì ghi vào phiếu trả giá: “**01 bước, bằng chữ: Một bước**” hoặc “**02 bước, bằng chữ: Hai bước**” hoặc.....;

Hoặc là chọn cách 2 trả giá ghi theo số tiền thì ghi vào phiếu trả giá: “**1.650.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng hoặc giá khởi điểm**” hoặc “**1.700.000.000 đồng, bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm triệu đồng**” hoặc.....;

Trường hợp nếu hồ sơ không đầy đủ các thành phần nêu trên thì xem như không hợp lệ và bị loại không được tham gia cuộc đấu giá;

Người tham gia đấu giá phải bỏ tất cả các loại giấy tờ nêu trên vào một bì thư lớn dán lại, không ghi nội dung bên ngoài và phải bỏ vào thùng đựng hồ sơ và phiếu trả giá;

* Giá trúng đấu giá phải bằng giá khởi điểm hoặc cao hơn giá khởi điểm ít nhất là một bước giá, người tham gia đấu giá phải trả tròn bước giá (ví dụ: Giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên);

* Điều kiện về mối quan hệ: Trong một lô đất, những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì chỉ được một Cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật;

* Về ủy quyền tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá phải tự mình hoặc ủy quyền cho người khác tham gia đấu giá bằng văn bản phải có công chứng, chứng thực theo quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

* Điều kiện để người tham gia đấu giá được vào địa điểm tổ chức cuộc đấu giá như sau:

- Phải xuất trình bản chính Giấy tờ tùy thân có dán ảnh;
- Phải xuất trình bản chính văn bản ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ tại **Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương** để biết các thông tin liên quan về việc đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Trung tâm PTQĐ tỉnh Bình Định;
- UBND phường Nhơn Bình;
- Niêm yết, lưu hs, Cty ...

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Việt Hùng

BẢNG CHI TIẾT
ĐẤU GIÁ QSDĐ Ở TẠI KHU DÂN CƯ PHÍA BẮC NHÀ Ở XÃ HỘI NHƠN BÌNH, PHƯỜNG NHƠN BÌNH
(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số: 245/TBĐGTS-ĐD ngày 19/3/2024)

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
I. Cuộc đấu giá và công bố giá vào ngày 11/4/2024									
- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục kể từ ngày niêm yết đến 16 giờ 30 phút ngày 08/4/2024 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương; - Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày 08/4/2024; - Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2024 tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.									
DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT ĐẤU GIÁ									
1. Khu OLK-09									
1	OLK-09-1 (Lô góc)	Đường ĐS1 Đường ĐS9	16 16	134,50	18.000.000	2.421.000.000	484.200.000	500.000	49.000.000
2	OLK-09-2	Đường ĐS1	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
3	OLK-09-3	Đường ĐS1	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
4	OLK-09-4	Đường ĐS1	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
5	OLK-09-5	Đường ĐS1	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
6	OLK-09-6	Đường ĐS1	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
7	OLK-09-7	Đường ĐS1	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
8	OLK-09-8 (Lô góc)	Đường ĐS1 Đường ĐS10	16 24	134,50	20.400.000	2.743.800.000	548.760.000	500.000	55.000.000
9	OLK-09-9	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
10	OLK-09-10	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
11	OLK-09-11	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
12	OLK-09-12	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
13	OLK-09-13	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
14	OLK-09-14	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
15	OLK-09-15	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
16	OLK-09-16	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
17	OLK-09-17 (Lô góc)	Đường ĐS3 Đường ĐS10	26 24	134,50	21.600.000	2.905.200.000	581.040.000	500.000	59.000.000
18	OLK-09-18	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
19	OLK-09-19	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
20	OLK-09-20	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
21	OLK-09-21	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
22	OLK-09-22	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
23	OLK-09-23	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
24	OLK-09-24 (Lô góc)	Đường ĐS3 Đường ĐS9	26 16	134,50	21.600.000	2.905.200.000	581.040.000	500.000	59.000.000
25	OLK-09-25	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
26	OLK-09-26	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
27	OLK-09-27	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
28	OLK-09-28	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
29	OLK-09-29	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
30	OLK-09-30	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
31	OLK-09-31	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
32	OLK-09-32	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000

2. Khu OLK-10

1	OLK-10-1 (Lô góc)	Đường ĐS3 Đường ĐS10	26 24	134,00	21.600.000	2.894.400.000	578.880.000	500.000	58.000.000
2	OLK-10-2	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
3	OLK-10-3	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
4	OLK-10-4	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
5	OLK-10-5	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
6	OLK-10-6	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
7	OLK-10-7	Đường ĐS3	26	105,00	18.000.000	1.890.000.000	378.000.000	500.000	57.000.000
8	OLK-10-8 (Lô góc)	Đường ĐS3 Đường ĐS9	26 16	134,00	21.600.000	2.894.400.000	578.880.000	500.000	58.000.000
9	OLK-10-9	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
10	OLK-10-10	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
11	OLK-10-11	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
12	OLK-10-12	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
13	OLK-10-13	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
14	OLK-10-14	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
15	OLK-10-15	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
16	OLK-10-16	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
17	OLK-10-17 (Lô góc)	Đường ĐS9 Đường nội bộ	16 5	110,00	16.500.000	1.815.000.000	363.000.000	500.000	55.000.000
18	OLK-10-18 (Lô góc)	Đường ĐS9 Đường nội bộ	16 5	110,00	16.500.000	1.815.000.000	363.000.000	500.000	55.000.000
19	OLK-10-19	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
20	OLK-10-20	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
21	OLK-10-21	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
22	OLK-10-22	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
23	OLK-10-23	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
24	OLK-10-24	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
25	OLK-10-25	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
26	OLK-10-26	Đường ĐS9	16	110,00	15.000.000	1.650.000.000	330.000.000	500.000	50.000.000
27	OLK-10-27 (Lô góc)	Đường ĐS4 Đường ĐS9	16 16	134,00	18.000.000	2.412.000.000	482.400.000	500.000	49.000.000

STT	Lô đất (số)	Tên đường	Lộ giới (m)	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ tham gia đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
					(đồng/m ²)	(đồng/lô)			
28	OLK-10-28	Đường ĐS4	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
29	OLK-10-29	Đường ĐS4	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
30	OLK-10-30	Đường ĐS4	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
31	OLK-10-31	Đường ĐS4	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
32	OLK-10-32	Đường ĐS4	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
33	OLK-10-33	Đường ĐS4	16	105,00	15.000.000	1.575.000.000	315.000.000	500.000	48.000.000
34	OLK-10-34 (Lô góc)	Đường ĐS4 Đường ĐS10	16 24	134,00	20.400.000	2.733.600.000	546.720.000	500.000	55.000.000
35	OLK-10-35	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
36	OLK-10-36	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
37	OLK-10-37	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
38	OLK-10-38	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
39	OLK-10-39	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
40	OLK-10-40	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
41	OLK-10-41	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
42	OLK-10-42	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
43	OLK-10-43 (Lô góc)	Đường ĐS10 Đường nội bộ	24 5	110,00	18.700.000	2.057.000.000	411.400.000	500.000	42.000.000
44	OLK-10-44 (Lô góc)	Đường ĐS10 Đường nội bộ	24 5	110,00	18.700.000	2.057.000.000	411.400.000	500.000	42.000.000
45	OLK-10-45	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
46	OLK-10-46	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
47	OLK-10-47	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
48	OLK-10-48	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
49	OLK-10-49	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
50	OLK-10-50	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
51	OLK-10-51	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000
52	OLK-10-52	Đường ĐS10	24	110,00	17.000.000	1.870.000.000	374.000.000	500.000	57.000.000

II. Cuộc đấu giá và công bố giá vào các ngày thứ năm hàng tuần sau ngày 11/4/2024: Các lô đất còn lại do không có người tham gia đấu giá hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện đấu giá

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Liên tục đến 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương;
- Thời gian nộp khoản tiền đặt trước: Đến trước 16 giờ 30 phút ngày thứ hai hàng tuần;
- Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá và công bố giá: Bắt đầu lúc 14 giờ ngày thứ năm hàng tuần tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Đông Dương.

